

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu P (tên gọi khác: K), sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bé T và bà Nguyễn Thị B.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 27/2016/HSST, ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long tuyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1/ Chị Mai Bích T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Mai Bích T: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019), (có mặt)

2/ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Lưu Thanh P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Phạm Văn U, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2/ Bà Bùi Thị Bé H, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, anh Bùi Văn T cùng vợ là chị Mai Bích T ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đi về thăm cha mẹ ruột của anh T ở ấp Z, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi, anh T có nhờ Trần Hữu P (là người làm thuê cho cơ sở sản xuất than đá của anh T) trông giữ nhà giùm anh. Do thấy không có ai ở nhà, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T và chị T để bán lấy tiền tiêu xài nên P lén lút đi vào phòng ngủ của anh T dùng chìa khóa (chìa khóa P lấy trên nắp lu bên trong nhà anh T) mở cửa tủ cây thì thấy một con heo làm bằng nhựa, bên trong có số tiền 1.300.000 đồng. P dùng tay móc lấy số tiền đó bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, P đi ra phía sau nhà lén lút lấy trộm ba con gà trống gồm: 01 con gà trống có lông màu vàng; 01 con gà trống có lông màu đỏ đen và 01 con gà trống có lông màu đen của anh T đang nhốt trong bội kẽm, bỏ vào giỏ xách đem để đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi trộm được số tài sản trên, P điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 3277 (P mượn của người bạn không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đem ba con gà trống vừa trộm được đi tìm người bán nhưng khi đi đến cầu C thuộc xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì xe bị hư hỏng nên P gửi lại tiệm sửa xe để sửa, đồng thời đón xe ôm (không rõ họ tên và địa chỉ người lái xe) chở P đem bán 02 con gà trống (01 con gà trống có lông vàng và 01 con gà trống có lông màu đen) cho anh Lưu Thanh P, sinh năm 1972 ngụ ấp T, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long với giá 700.000 đồng. Con gà trống màu đỏ đen còn lại trên đường đi về P đã làm mất.

Sau khi phát hiện mất tài sản anh Bùi Văn T đã đến trình báo Công an xã T đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Qua làm việc Trần Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 03 (ba) con gà trống và số tiền 1.300.000 đồng của anh T. Ngoài ra, Trần Hữu P còn khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2019 lợi dụng lúc anh T và chị T không có nhà, P đã lén lút vào phòng ngủ của anh T lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của anh T; do điện thoại không mở nguồn được nên P đem đến tiệm điện thoại U Phone ở ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do anh Phạm Văn U làm chủ để gửi anh U sửa chữa. Tại đây, P đã mượn số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) của anh U rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của anh Bùi Văn T: 01 (một) chìa khóa bằng kim loại và 01 (một) con heo bằng nhựa, màu xanh.

- Thu giữ của bị cáo Trần Hữu P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime và tiền Việt Nam: 445.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

- Thu giữ của anh Phạm Văn U: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus.

- Ngày 10/9/2019 Trần Hữu P đã giao nộp số tiền 800.000 đồng; đồng thời tự nguyện dùng số tiền 445.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ để bồi thường, khắc phục hậu quả.

- Ngày 24/12/2019, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 ngụ ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của P đã nộp số tiền 1.500.000 đồng và ngày 07/01/2020, bà tiếp tục nộp thêm số tiền 800.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại thay bị cáo P.

Đối với xe mô tô biển số 64B1 – 3277, P khai nhận đã mượn của một người bạn (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả lại cho chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chưa làm việc được với chủ sở hữu xe mô tô trên.

Đối với 03 (ba) con gà trống, gồm: 01 (một) con gà trống lông màu vàng, anh Lưu Thanh P đã bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); 01 (một) con gà trống lông màu đen đã bị bệnh chết nên anh P đã bỏ; còn 01 (một) con gà trống có lông màu đỏ đen bị cáo P đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không thu giữ được 03 (ba) con gà trống trên.

Đối với giỏ xách đệm mà P dùng để đựng 03 (ba) con gà trống mang đi bán, P đã bỏ mất trên đường đi về nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không thu hồi được.

Căn cứ lời khai của anh Bùi Văn T thì 01 (một) con gà trống có lông màu vàng, có trọng lượng 3 kg; 01 (một) con gà trống có lông màu đỏ đen, có trọng lượng 3,5 kg và 01 (một) con gà trống có lông màu đen, có trọng lượng 3,2 kg.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-ĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận:

- Một con gà trống trọng lượng 3 kg x 95.000đ/kg = 285.000 đồng
- Một con gà trống trọng lượng 3,5 kg x 95.000đ/kg = 332.500 đồng.
- Một con gà trống trọng lượng 3,2 kg x 95.000đ/kg = 304.000 đồng.
- Một điện thoại Iphone 6S Plus trị giá: 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị 03 (ba) con gà trống tại thời điểm bị mất trộm là: 921.500 đồng.

Như vậy, giá trị tài sản Trần Hữu P trộm vào ngày 25/8/2019 là 4.000.000 đồng; giá trị tài sản P trộm vào ngày 29/8/2019 là: 2.221.500 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus cho bị hại là anh Bùi Văn T.

- Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime cho Trần Hữu P.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Bùi Văn T là bị hại và cũng là đại diện theo ủy quyền của chị Mai Bích T yêu cầu bị cáo Trần Hữu P phải trả lại cho anh số tiền 1.300.000 đồng; đối với 03 (ba) con gà trống không thu giữ được, anh yêu cầu bị cáo P bồi thường cho anh số tiền là 921.500 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Anh Phạm Văn U yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 500.000 đồng mà P đã mượn của anh và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 2.300.000 đồng là tiền thuộc sở hữu của mẹ ruột bị cáo P là bà Nguyễn Thị Ba, bà không yêu cầu P phải trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTB ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Mai Bích T, Bùi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.300.000 đồng và giá trị 03 con gà là 921.500 đồng. Ý kiến bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, chị T tổng cộng bằng 2.221.500 đồng và trả anh U số tiền 500.000 đồng.

Đối với hành vi của Lưu Thanh P không biết 02 (hai) con gà trống là tài sản do P trộm cắp mà có nên hành vi của P không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không đề cập đến việc xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu P mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm:

- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại (đã qua sử dụng).
- 01 (một) con heo bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo P trả cho anh T, chị T tổng cộng bằng 2.221.500 đồng, trả cho anh U số tiền 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.545.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) bị cáo P đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số **No 000722** ngày 22/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, tại nhà của anh Bùi Văn T thuộc ấp P, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Trần Hữu P đã lén lút lấy trộm số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) và 03 (ba) con gà trống có tổng trị giá 921.500 đồng (Chín trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng) của anh T để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà P đã trộm của anh T là 2.221.500 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2019, bị cáo P đã lén lút lấy trộm của anh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Hữu P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra sau khi chấp hành án xong Bản án nêu trên thì bị cáo phải ăn năn hối cải, trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo không nhận thức được điều này mà vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Bị hại Bùi Văn T, Mai Bích T có anh T làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo trả lại 1.300.000 đồng và bồi thường giá trị 03 con gà là 921.500 đồng. Ý kiến bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, chị T tổng cộng bằng 2.221.500 đồng và trả anh U số tiền 500.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này.

- Công nhận sự tự nguyện của bị cáo P bồi thường cho bị hại anh Bùi Văn T, chị Mai Bích T số tiền 2.221.500 đồng và trả cho anh Phạm Văn U số tiền 500.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lưu Thanh P, bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoảng thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm:

- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại (đã qua sử dụng).

- + 01 (một) con heo bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.545.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) bị cáo P đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số NQ 000722 ngày 22/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án. Sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ trong bản án nếu còn thừa thì trả lại cho bị cáo P.

[2.7] Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

[2.1] Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Hữu P bồi thường cho bị hại là anh Bùi Văn T, chị Mai Bích T số tiền 2.221.500 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi một ngàn năm trăm đồng), trả cho anh Phạm Văn U số tiền bằng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

[2.2] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) chìa khóa bằng kim loại (đã qua sử dụng).

+ 01 (Một) con heo bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

[3.2] Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.545.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) bị cáo P đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số N_o 000722 ngày 22/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo thi hành án. Sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ trong bản án nếu còn thừa thì trả lại cho bị cáo P.

[4] Về án phí sơ thẩm:

[4.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo